

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH HẬU GIANG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2018/HS-PT
Ngày: 11 – 10 – 2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH HẬU GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Phạm Hoàng Lâm

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hồng Thanh

Bà Trịnh Thị Bích Hạnh

Thư ký phiên tòa: Ông Võ Văn Tuấn Khanh – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa: Ông Hứa Minh Thanh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 11 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Hậu Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2018/TLPT-HS ngày 27 tháng 7 năm 2018 đối với bị cáo Huỳnh Vũ P do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HS-ST ngày 21 tháng 06 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Hậu Giang.

Bị cáo có kháng cáo:

HUỲNH VŨ P (tên gọi khác: H) sinh ngày 20/02/1990 tại Long Mỹ, tỉnh Hậu Giang; Nơi cư trú: Khu vực AH, phường BT, thị xã LM, tỉnh Hậu Giang; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh Kiến L và bà Trương Hồng N; tiền sự: Không; tiền án: 01 – ngày 04/11/2014 bị Tòa án nhân dân thành phố VT, tỉnh Hậu Giang xử phạt 09 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, chấp hành xong hình phạt ngày 26/4/2015. Ngoài ra, ngày 09/3/2018 bị Tòa án nhân dân huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang xử phạt 18 tháng tù về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”, bị cáo bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang tạm giữ ngày 14/11/2017 đến ngày 16/11/2017 chuyển tạm giam, hiện bị cáo đang chấp hành án tại Trại giam kênh 7 – Bộ Công an. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Văn Đ - Văn phòng luật sư Trần Đ, thuộc đoàn luật sư tỉnh Hậu Giang (Có mặt)

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, không bị kháng nghị nhưng có liên quan đến kháng cáo, kháng nghị được Tòa án triệu tập:

Bị hại:

1/ Lê Văn Đ, sinh năm 1967

2/ Lê Thị Hồng M, sinh năm 1992

Cùng trú tại: ấp 7, xã VT1, huyện VT, tỉnh Hậu Giang

(Lê Văn Đ và Lê Thị Hồng M có đơn xin xét xử vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng tháng 6 năm 2016, thông qua mạng xã hội Facebook, Huỳnh Vũ P đã làm quen với chị Lê Thị Hồng M. Trong thời gian quen biết, P biết được chị M đang là sinh viên của Trường Đại học Võ Trường Toản chuẩn bị tốt nghiệp và có nhu cầu xin việc làm nên P đã nảy sinh ý định lừa đảo chiếm đoạt tài sản của chị M để sử dụng vào mục đích tiêu xài cá nhân. Nhằm tạo lòng tin cho chị M, P đã đưa ra nhiều thông tin gian dối như giới thiệu P là “Cán bộ trong ngành Công an, đang công tác tại Trại giam Định Thành thuộc Tổng cục VIII – Bộ Công an đóng trên địa bàn huyện Thoại Sơn, tỉnh An Giang, công tác đã ba năm và có quen biết với lãnh đạo“. Đồng thời, P hứa hẹn “chắc chắn sẽ xin được việc làm cho chị M trong ngành Công an“. Sau đó, P đến nhà của chị M gặp ông Lê Văn Đ và bà Trần Thị Hồng Thu là cha, mẹ ruột của chị M để nhận hồ sơ xin việc làm gồm: sơ yếu lý lịch, đơn xin việc, phiếu xác nhận hạnh kiểm, bảng điểm đại học của chị M rồi đi về. Hai ngày sau, P sử dụng số thuê bao di động là 01234512370 gọi cho chị M qua số thuê bao 01234026479 và nói “hồ sơ sếp đã duyệt“. Đến ngày 13/6/2016, P tiếp tục gọi điện thoại cho M và yêu cầu chị M gửi số tiền là 4.825.000 đồng mua trang phục ngành gồm: 03 bộ quần áo; 02 đôi giày; 02 đôi tất; 01 nón vải; dây thắt lưng; bảng tên và phù hiệu. Đến sáng ngày 14/6/2016, P đến nhà của chị M để nhận tiền. Vì tin tưởng vào lời nói và sự hứa hẹn nên chị M đã đưa cho P số tiền 5.000.000 đồng. Để tạo lòng tin, P đưa lại cho chị M 100.000 đồng, còn lại 4.900.000 đồng P mang đi. Khoảng 02 tuần sau, P gọi điện thoại cho chị M nói “hồ sơ Bộ Công an đã duyệt, để đảm bảo chắc ăn cần đưa tiền thêm để mua quà (mua chai rượu tặng sếp); phải gửi tiền biếu riêng sếp khoảng hơn 20 triệu đồng“. Đến ngày 21/6/2016, P đến nhà của chị M gặp cha, mẹ của M và nhận số tiền tổng cộng là 21.000.000 đồng. Khi nhận tiền, P giả vờ nói cho gia đình của M biết “Đảm bảo thời gian khoảng 10 ngày hoặc 01 tháng sẽ có quyết định, kêu gia đình an tâm đợi, P thân với sếp lắm, P nói là được“. Tuy nhiên, đến khoảng tháng 9/2016, sau thời

gian chờ đợi vẫn không thấy có kết quả nên chị M tiếp tục liên lạc với P để hỏi thì P kêu đợi đến ngày 15/02/2017 sẽ có quyết định và P hứa nếu không được nhận vào làm sẽ trả lại tiền cho chị M. Do nghi ngờ P có dấu hiệu lừa đảo nên chị M đã yêu cầu P trả lại số tiền đã nhận. Ngày 04/12/2016 P đi đến Ngân hàng Nông nghiệp và phát triển nông thôn (Agribank) – Chi nhánh huyện VT, tỉnh Hậu Giang để ghi không các thông tin chuyển tiền cho chị M vào giấy chuyển tiền nhằm kéo dài thời gian. Cụ thể, P ghi tên người gửi tiền là Nguyễn Phạm Quý P có gửi vào số tài khoản 070040594719 (Ngân hàng Sacombank, chi nhánh tỉnh Hậu Giang) của chị M số tiền là 26.000.000 đồng. Sau đó, P sử dụng điện thoại chụp lại hình ảnh và nội dung đã ghi trong giấy chuyển tiền rồi gửi qua zalo cho chị M. Do liên lạc với P nhưng không được nên chị M và ông Lê Văn Đ đã đến Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện VT để tố giác.

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 26/2018/HSST ngày 21 tháng 6 năm 2018 của Tòa án nhân dân huyện VT, tỉnh Hậu Giang quyết định:

Căn cứ vào Khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Vũ P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Vũ P 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn tù được tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Ngoài ra, bản án sơ thẩm còn tuyên về trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 22/6/2018, bị cáo Huỳnh Vũ P kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo vẫn giữ nguyên yêu cầu kháng cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hậu Giang tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự, không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Huỳnh Vũ P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bào chữa cho bị cáo Luật sư Trần Văn Đ trình bày: Sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo tiếp tục khắc phục thêm cho bị hại 5.000.000 đồng, qua đó thể hiện thái độ ăn ăn hối cải, tích cực khắc phục hậu quả cho bị hại. Đồng thời, bị hại cũng có đơn yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Do đó, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo, xem xét giảm nhẹ cho bị cáo từ 3 đến 6 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Sau khi xét xử sơ thẩm, bị cáo Huỳnh Vũ P có đơn kháng cáo, xét đơn kháng cáo của bị cáo có hình thức và nội dung phù hợp với quy định pháp luật nên chấp nhận xét xử theo trình tự phúc thẩm.

Vào ngày 08/10/2018, các bị hại Lê Văn Đ và Lê Thị Hồng M có đơn đề nghị xét xử vắng mặt nên căn cứ theo Điều 351 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2] Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi đã thực hiện theo nội dung của cáo trạng và bản án sơ thẩm đã xét xử đối với bị cáo, phù hợp với các tài liệu có trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử phúc thẩm có cơ sở xác định: Vào khoảng tháng 06/2016, bị cáo lợi dụng sự quen biết và tin tưởng của bị hại để đưa ra thông tin gian dối là tìm việc làm cho bị hại để chiếm đoạt số tiền 25.900.000 đồng. Do vậy, cấp sơ thẩm truy tố và xét xử bị cáo về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản theo khoản 1 Điều 174 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) là có căn cứ, đúng người, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy, khi xét xử cấp sơ thẩm đã xem xét nhiều tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo như bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; tại phiên tòa bị cáo đã bồi thường, khắc phục hậu quả một phần cho bị hại theo quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017) để xử phạt bị cáo 24 tháng tù là không nặng và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo. Bởi lẽ, hành vi của bị cáo là nguy hiểm, gây mất an ninh trật tự và an toàn xã hội tại địa phương. Bị cáo có một tiền án về tội Lừa đảo chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích, lần phạm tội này thuộc trường hợp tái phạm theo quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017). Ngoài ra, sau khi thực hiện hành vi lừa đảo chị Lê Thị Hồng M, bị cáo tiếp tục thực hiện hành vi lừa đảo tại huyện Phú Quốc, tỉnh Kiên Giang và hành vi này đã bị đưa ra xét xử, qua đó cho thấy ý thức xem thường pháp luật của bị cáo. Vì vậy, cần phải có hình phạt nghiêm khắc cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội. Mặc dù, tại cấp phúc thẩm, bị cáo có cung cấp chứng cứ chứng minh sau khi xét xử sơ thẩm bị cáo có khắc phục thêm cho bị hại 5.000.000 đồng và bị hại có đơn yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Tuy nhiên, Hội đồng xét xử xét thấy, việc nộp khắc phục thêm tiền cho bị hại chỉ là nghĩa vụ mà bị cáo phải thực hiện theo bản án sơ thẩm và dù bị hại có yêu cầu giảm nhẹ cho bị cáo, nhưng xét thấy với tính chất, mức độ thực hiện hành vi phạm tội của bị cáo thì mức án mà cấp sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo là phù hợp, tương xứng với hành vi mà bị cáo đã thực hiện. Do đó, kháng cáo của bị cáo và đề nghị của người bào chữa yêu cầu giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo không có cơ sở chấp nhận.

[4] Từ những lẽ trên, Hội đồng xét xử thống nhất theo quan điểm của Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Vũ P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[5] Do kháng cáo không được chấp nhận, nên bị cáo phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật tố tụng hình sự;
Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Huỳnh Vũ P. Giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Vũ P phạm tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản”.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 174; điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 53, Điều 38 của Bộ luật hình sự năm 2015 (Sửa đổi, bổ sung năm 2017); Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

Xử phạt bị cáo Huỳnh Vũ P 24 (Hai mươi bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án.

Về án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng).

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Bị cáo (1b);
- Công an xã nơi bị cáo cư trú (1b);
- Công an huyện VT (1b);
- VKSND tỉnh Hậu Giang (3b);
- Sở Tư pháp tỉnh Hậu Giang (1b);
- PV27 – Công an tỉnh Hậu Giang (1b);
- PC81 – Công an tỉnh Hậu Giang (1b)
- VKSND huyện VT (1b);
- Chi cục THADS huyện VT (1b);
- TAND huyện VT (3b);
- Lưu hồ sơ vụ án (1b);
- Lưu THS (3b).

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Phạm Hoàng Lâm